TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DSST
Ngày: 28-3-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Ông **Lê Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST–DS, ngày 20-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-DS, ngày 06-3-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị Hoanh N, sinh năm 1980 và anh Thạch Tấn L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 09 người

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 09/9/2018 DL chị có tổ chức khui hụi số 05, chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L tham gia 01 phần, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loai hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các hụi viên tham gia theo dõi, có 17 phần, huê hồng đầu thảo hưởng bằng 2.000.000 đồng/lần hốt; Hụi vụ, sau khi khui hụi, chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của các hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, ở dây hụi này chị tổ chức khui đến lần thứ 06, ở lần khui thứ 07 chị úp hụi, dây còn lại 11 lần khui mới mãn hụi, cụ thể:

Từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 03, chị Hoanh N và anh L đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 04 chị N và anh L bỏ thăm 2.730.000 đồng, hốt được

số tiền 42.510.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền cho chị N và anh L nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị N, anh L đóng hụi chết đến lần thứ 06, yêu cầu chị N và anh L trả lại 11 lần tiền hụi đã nhận bằng 24.970.000 đồng.

Nay chị Đ yêu cầu chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L trả lại tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 24.970.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/9/2018, dây hụi số 05); Chị Đ không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có L biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với chị Hoanh N và anh L, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 09/9/2018, chị Chanh Đ có tổ chức khui dây hụi số 05, loại hụi 5.000.000 đồng, có 17 phần, chị Chanh Đ úp hụi ở lần khui thứ 06, còn 11 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi giữa chủ hụi và hụi viên có tính toán cấn trừ 11 lần tiền hụi sống xong, không có ai khởi kiện, mọi người sẽ giải quyết sau với chị Chanh Đ, các phần hụi sống mà chị Chanh Đ khởi kiện chị N và anh L thống nhất để cho chị Chanh Đ giải quyết với chị Hoanh N và anh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 01 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Chanh Đ và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo); các biên nhận giao tiền hụi cho hụi viên (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ tiền hui đã nhận tổng cộng bằng 24.970.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/9/2018 DL, dây hụi số 05); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc L.

Chị Thạch Thị Chanh Đ, chị Thạch Thị Oanh Na, chị Thạch Thị Sa Ry, Chị Nàng Sương, chị Thạch Thị Sa Ran, chị Thạch Thị Rên, bà Vương Kim Hoán, Anh Thạch Sa Nos, chị Thạch Thị Sa Mane và chị Thạch Thị Tập có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L trả lại 11 lần tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 24.970.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/9/2018 DL, dây hụi số 05), chị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

[3]. Đối với chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Chanh Đ, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện anh, chị là hụi viên có tham gia góp hụi ở dây hụi trên và những chứng cứ khác có liên quan để anh, chị có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện anh, chị. Trong quá trình giải quyết những hụi viên còn sống cũng có ý kiến thống nhất vào ngày 09/9/2018, chị Chanh Đ có tổ chức khui dây hụi số 05, loại hụi 5.000.000 đồng, có 17 phần, chị Chanh Đ úp hụi ở lần khui thứ 06, còn 11 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên đã tính toán cấn trừ 11 lần tiền hụi sống ở dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đ, thống nhất để cho chị Chanh Đ giải quyết với chị Hoanh N và anh L. Do chị Hoanh N và anh L không có ý kiến về nội dung chị Chanh Đ khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị Chanh Đ không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 24.970.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/9/2018 DL, dây hụi số 05); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Hoanh N và anh Thạch Tấn L phải chịu 1.248.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 624.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0011647 ngày 20-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Chanh Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm